

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2008/QĐ-UBND

*Đông Hà, ngày 30 tháng 9 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ohương thức hỗ trợ thực hiện chính sách di dân  
và chi phí quản lý phục vụ Chương trình bố trí dân cư  
giai đoạn 2006- 2010 và định hướng đến năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Biên bản họp liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ngày 06 tháng 8 năm 2008; Đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 376/TTr-SNN ngày 12 tháng 8 năm 2008) và của Sở Tài chính (Công văn số 1929/TT-STC ngày 17 tháng 9 năm 2008) về Phương thức hỗ trợ cho đối tượng thực hiện chính sách di dân và chế độ chi phí quản lý phục vụ Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2006- 2010 và định hướng đến năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương thức hỗ trợ chính sách di dân và chi phí quản lý phục vụ Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2006- 2010 và định hướng đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

**1.** Về phạm vi, đối tượng và chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình:

Thực hiện đúng theo Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Riêng hộ gia đình thuộc đối tượng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 2 tại Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg được hỗ trợ 3 triệu đồng/hộ. Trường hợp là hộ dân tộc thiểu số, đời sống quá khó khăn thì được hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ.

**2.** Về phương thức chi trả

- Tất cả các đối tượng được hưởng chính sách di dân theo Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ được chi trả bằng tiền mặt một lần sau khi đã được nghiệm thu đảm bảo theo quy định của cơ quan quản lý di dân cấp tỉnh;

- Riêng với đối tượng di dân lên vùng biên giới Việt- Lào, để tạo điều kiện cho các hộ sớm có chỗ ở, phát triển sản xuất ổn định lâu dài tại nơi ở mới, thực hiện theo 2 phương thức chi trả sau:

+ Chi trả trực tiếp cho hộ gia đình bằng tiền mặt là: 4.000.000 đồng để các hộ tự mua lương thực, giống, phân bón và công cụ sản xuất. Ngoài ra các hộ di dân từ vùng đồng bằng, trung du, miền núi lên vùng cao được hỗ trợ thêm tiền di chuyển là 700.000đồng/hộ;

+ Chi trả bằng hiện vật: Cấp bằng nhà ở trị giá 16.000.000đồng/nhà/hộ theo thiết kế được phê duyệt. Trường hợp các hộ có nhu cầu tự xây dựng thì được trả bằng tiền sau khi được cơ quan chủ dự án nghiệm thu theo đúng quy định.

### 3. Vấn đề di dân ra huyện đảo Côn Cỏ

Trước mắt thực hiện mức hỗ trợ là 80 triệu đồng/hộ theo Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, kết hợp với chính sách riêng của tỉnh để thực hiện chỉ tiêu di dân ra đảo trong năm 2008- 2009 trình HĐND tỉnh quyết định theo Công văn số 335/CV-VP ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Văn phòng UBND tỉnh.

Về lâu dài cần phải lập dự án di dân ra đảo để thực hiện mức đầu tư theo dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 4. Về chi phí quản lý thực hiện chính sách di dân

Thông nhất áp dụng từ 2- 5% theo các mức hỗ trợ, từ năm 2008 trở đi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

- Di dân nội dung dự án (3%): 300.000đồng/hộ;
- Di dân nội huyện, nội tỉnh (5%): 600.000đồng/hộ;
- Di dân vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn (4%): 800.000đồng/hộ;
- Di dân ra đảo Côn Cỏ (2%): 1.600.000đồng/hộ.

Mức chi phí quản lý quy định trên được giao cho các huyện, thị xã và các xã làm nhiệm vụ di chuyển và tiếp nhận dân cư hưởng 50% kinh phí, đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ di dân ở tỉnh hưởng 50% kinh phí.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 488/2005/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2005 của UBND tỉnh về Phương thức hỗ trợ thực hiện chính sách di dân và phí quản lý phục vụ công tác di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003- 2010 và có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Di dân và Phát triển vùng kinh tế mới tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đối tượng được thụ hưởng tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Đức Cường**

